

## **BÁO CÁO**

**sơ kết 04 năm thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 05/01/2022 của Ban Bí thư (khóa XIII) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại nhân dân trong tình hình mới**

-----

Căn cứ Công văn số 1402-CV/ĐU-NVVH, ngày 24/3/2026 của Đảng ủy Bộ Ngoại giao về việc sơ kết thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TW, ngày 05/01/2022 của Ban Bí thư (khóa XIII) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại nhân dân trong tình hình mới (sau đây gọi tắt là Chỉ thị số 12-CT/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang báo cáo kết quả như sau:

### *Phần thứ nhất*

## **ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 12-CT/TW GIAI ĐOẠN 01/2022 - 3/2026**

### **I- BỐI CẢNH THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 12-CT/TW**

#### **1. Tình hình thế giới, khu vực tác động đến công tác đối ngoại nhân dân**

##### **1.1. Tình hình chung**

Những năm qua, tình hình khu vực và quốc tế tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức diễn biến nhanh, phức tạp và khó dự báo như suy thoái toàn cầu, căng thẳng địa chính trị, phân mảnh thương mại; xung đột địa chính trị gia tăng; kinh tế toàn cầu vẫn trong đà suy giảm chưa có dấu hiệu hồi phục, cạnh tranh Chiến lược Mỹ - Trung được dự báo sẽ lan rộng và leo thang, chiến tranh thương mại toàn cầu gia tăng do những thay đổi lớn trong chính sách thuế quan của Hoa Kỳ; biến đổi khí hậu, thách thức môi trường ngày càng rõ nét và có tác động mạnh đến phát triển kinh tế - xã hội, chủ nghĩa đa phương và vai trò của các định chế quốc tế bị thách thức nghiêm trọng... Những khó khăn, thách thức này đã tác động không nhỏ đến công tác đối ngoại nhân dân của Việt Nam nói chung và tỉnh An Giang nói riêng.

##### **1.2. Tình hình các phong trào, hoạt động của nhân dân trên giới và khu vực**

Trong bối cảnh chung về tình hình thế giới, các phong trào và hoạt động của nhân dân trên thế giới và khu vực diễn ra sôi động, đa dạng cả về nội dung lẫn hình thức, ngày càng có ảnh hưởng sâu rộng đến đời sống chính trị - xã hội và quan hệ quốc tế như: Các phong trào hòa bình, phản chiến gia tăng do xung đột Nga -Ukraine; phong trào môi trường, biến đổi khí hậu phát triển mạnh, lan rộng toàn cầu; hoạt động nhân đạo quốc tế (cứu trợ, hỗ trợ khủng hoảng) mở rộng, với vai trò của các tổ chức như Chữ thập đỏ; giao lưu nhân dân, văn hóa, giáo dục phục hồi và phát triển sau COVID-19; vấn đề an ninh, đặc biệt là Biển Đông, cạnh tranh nước lớn tác động

đến hoạt động của các tổ chức xã hội. Những xu hướng này vừa tạo ra cơ hội thuận lợi để tăng cường đối ngoại nhân dân như: Mở rộng hợp tác quốc tế, nâng cao vị thế Việt Nam, tăng vai trò cầu nối giữa nhân dân các nước, thúc đẩy ngoại giao đa phương, giao lưu văn hóa; tuy nhiên, cũng đặt ra nhiều thách thức phức tạp đối với Việt Nam như cạnh tranh ảnh hưởng giữa các nước lớn, yêu cầu cao hơn về năng lực và chuyên môn, thay đổi mô hình và thách thức hợp tác,...

## **2. Tình hình trong nước tác động đến công tác đối ngoại nhân dân**

Chính trị - xã hội ổn định, quốc phòng - an ninh được giữ vững, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động đối ngoại nói chung và đối ngoại nhân dân nói riêng; kinh tế phục hồi và phát triển tích cực, duy trì tăng trưởng khá, nâng cao vị thế và uy tín quốc tế của Việt Nam; hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, với việc tham gia nhiều cơ chế đa phương, hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Những yếu tố này tạo nền tảng vững chắc để triển khai hiệu quả công tác đối ngoại nhân dân.

Đường lối đối ngoại của Việt Nam tiếp tục được khẳng định đó là: Độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa; quan hệ đối ngoại được mở rộng với nhiều đối tác, nâng cấp quan hệ lên tầm cao mới; Việt Nam ủng hộ chủ nghĩa đa phương, coi trọng vai trò của Liên hiệp quốc và các tổ chức quốc tế trong quản trị toàn cầu, tích cực tham gia các diễn đàn quốc tế, thể hiện vai trò là thành viên có trách nhiệm. Trong tổng thể đó, đối ngoại nhân dân ngày càng được xác định là một trụ cột quan trọng góp phần tăng cường hiểu biết và tin cậy giữa nhân dân các nước.

## **II- TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CỦA CHỈ THỊ SỐ 12-CT/TW**

### **1. Đánh giá tình hình và kết quả triển khai từng nhiệm vụ cụ thể**

#### ***1.1. Về việc quán triệt, tạo chuyển biến nhận thức sâu sắc về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác đối ngoại nhân dân***

Triển khai Chỉ thị số 12-CT/TW, Thường trực Tỉnh ủy đã có ý kiến chỉ đạo tại Công văn số 749-CV/VPTU, ngày 27/4/2022 chỉ đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 121-KH/BTG, ngày 02/6/2022 về quán triệt và triển khai thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 05/01/2022 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu quả đối ngoại nhân dân trong tình hình mới, trong đó yêu cầu các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch chỉ đạo tuyên truyền, quán triệt và triển khai phù hợp với tình hình địa phương, cơ quan, đơn vị, từ đó nâng lên nhận thức sâu sắc quan điểm, chủ trương của Đảng về công tác đối ngoại nhân dân; hiểu rõ vai trò, vị trí và tầm quan trọng của đối ngoại nhân dân trong tổng thể công tác đối ngoại của Đảng và Nhà nước.

Nhìn chung, qua tiếp thu quán triệt Chỉ thị số 12-CT/TW, đã nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, cán bộ, đảng viên và nhân dân về vị trí, vai trò của công tác đối ngoại nhân dân trong tình hình mới. Thông qua các hoạt động đối ngoại nhân dân đã làm cho nhân dân thế giới hiểu rõ đất nước, truyền thống và con người Việt Nam, chính sách đối nội, đối

ngoại của Đảng và Nhà nước ta, những thành tựu của công cuộc đổi mới; đấu tranh với những âm mưu và hành động chống phá của các thế lực thù địch, giữ vững môi trường hòa bình để xây dựng, phát triển đất nước.

Tuy nhiên, việc triển khai quán triệt, cụ thể hóa Chỉ thị số 12-CT/TW của Ban Bí thư ở một số nơi còn chậm và thiếu đồng bộ. Nhận thức của một số cấp ủy và cán bộ, đảng viên về quan điểm, mục tiêu và nhiệm vụ công tác đối ngoại nhân dân còn hạn chế; sự phối hợp giữa công tác đối ngoại của chính quyền với công tác đối ngoại nhân dân chưa chặt chẽ nên thiếu tính chủ động, sáng tạo.

***1.2. Về việc tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, toàn diện của Đảng, sự quản lý tập trung, hiệu quả của Nhà nước, sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa ba trụ cột đối ngoại và giữa các tổ chức nhân dân; tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao hiệu quả của đối ngoại nhân dân theo phương châm “chủ động, linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả”***

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước, công tác đối ngoại của Việt Nam đã có bước phát triển mạnh mẽ, toàn diện, thể hiện rõ sự tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, cũng như sự phối hợp ngày càng chặt chẽ giữa các lực lượng, đặc biệt là ba trụ cột đối ngoại và các tổ chức nhân dân. Đồng thời, đối ngoại nhân dân cũng có nhiều đổi mới quan trọng về nội dung và phương thức hoạt động theo phương châm “chủ động, linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả”.

Sự phối hợp giữa ba trụ cột đối ngoại (đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân) đã có nhiều chuyển biến tích cực. Các lực lượng đã từng bước tăng cường chia sẻ thông tin, phối hợp xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch đối ngoại. Nhiều hoạt động đối ngoại lớn được tổ chức với sự tham gia đồng bộ của các kênh, qua đó tạo nên sức mạnh tổng hợp, nâng cao hiệu quả và tầm ảnh hưởng. Bên cạnh đó, sự phối hợp giữa các tổ chức nhân dân cũng được mở rộng, góp phần đa dạng hóa các kênh tiếp xúc, tăng cường giao lưu và hiểu biết giữa nhân dân Việt Nam với bạn bè quốc tế. Về đối ngoại nhân dân, việc đổi mới nội dung và phương thức hoạt động đã đạt được những kết quả quan trọng. Các hoạt động ngày càng phong phú, thiết thực, hướng mạnh vào các lĩnh vực như giao lưu văn hóa, hợp tác giáo dục, nhân đạo, phát triển bền vững. Phương thức triển khai cũng trở nên linh hoạt hơn, tận dụng hiệu quả các nền tảng số và mạng xã hội để lan tỏa hình ảnh đất nước, con người Việt Nam. Nhiều tổ chức nhân dân đã chủ động, sáng tạo trong việc thiết lập và mở rộng quan hệ với các đối tác quốc tế, góp phần xây dựng nền tảng xã hội vững chắc cho quan hệ đối ngoại của đất nước.

***1.3. Về việc xây dựng và triển khai chiến lược, kế hoạch phát triển quan hệ đối tác, đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế sâu rộng, hiệu quả trong các lĩnh vực; kết quả triển khai với các đối tác song phương***

*a) Về hội nhập quốc tế sâu rộng, hiệu quả trong các lĩnh vực*

Thực hiện Chương trình hành động số 16-CTr/TU, ngày 05/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng “Đề án đẩy mạnh hoạt động đối ngoại giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm

2035” nhằm đẩy mạnh hoạt động đối ngoại của tỉnh trên một số ngành, lĩnh vực, địa phương trọng điểm nhằm tận dụng tối đa các nguồn lực quốc tế để tăng tốc cho sự phát triển chung của toàn tỉnh.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới, tỉnh An Giang đã ban hành Chương trình hành động số 03-CTr/TU, ngày 22/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 115/KH-UBND, ngày 24/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và của Ban Chấp hành Đảng bộ về thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW. Đồng thời, căn cứ Quyết định số 124/QĐ-BCĐHNQT, ngày 26/8/2025 ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo quốc gia về hội nhập quốc tế, tỉnh An Giang đã kiện toàn Ban Chỉ đạo Hội nhập quốc tế của tỉnh. Các kết quả triển khai hội nhập quốc tế trong phạm vi phụ trách của địa phương trên các lĩnh vực:

*- Nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế phục vụ xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng và thúc đẩy chuyển đổi:* Thường xuyên rà soát cập nhật thông tin cam kết thuế quan và kết quả xuất khẩu của doanh nghiệp tỉnh An Giang vào các Hiệp định Thương mại mà Việt Nam đã ký kết. Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối giữa nhà sản xuất, cung ứng, tiêu thụ trong và ngoài nước để khôi phục và mở rộng thị trường tiêu thụ. Tăng cường công tác xúc tiến ngoài nước nhằm duy trì và mở rộng các thị trường truyền thống; đồng thời, nghiên cứu đề xuất các giải pháp mở rộng các thị trường mới như: Thị trường Halal, Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (UAE). Tập trung vào việc hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu, thông tin thị trường xuất nhập khẩu, nội dung điều ước quốc tế có hiệu lực; triển khai thực hiện điều hành bảo đảm cân đối cung cầu lúa gạo trước diễn biến thị trường thế giới và trong nước; thực hiện các quy định về kinh doanh xuất khẩu gạo; đồng thời, duy trì phát hành Bản tin thị trường tỉnh hàng tháng để hỗ trợ các doanh nghiệp định hướng sản xuất kinh doanh. Tăng cường các hoạt động về xúc tiến thương mại và đầu tư ở thị trường nước ngoài nhằm đưa các sản phẩm chủ lực của tỉnh An Giang ra thị trường ngoài nước, đặc biệt là đối với các thị trường có sức tiêu thụ lớn, giá trị cao như: Hoa Kỳ, Châu Âu, Trung Quốc,... các thị trường mới, có nhiều tiềm năng, dự địa như: thị trường Halal, thị trường Mỹ Latin và Châu Phi.

*- Hội nhập quốc tế về chính trị, quốc phòng, an ninh sâu rộng, toàn diện và hiệu quả hơn, góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, nâng cao tiềm lực và vị thế quốc tế của địa phương*

Ban Thường vụ Tỉnh ủy luôn quan tâm, sâu sát, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh trong việc triển khai đường lối, chủ trương, định hướng đối ngoại và quy định về quản lý hoạt động đối ngoại của Đảng và Nhà nước.

Tỉnh ủy đã tăng cường quán triệt và triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đảng và Nhà nước liên quan đến công tác đối ngoại đến các đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức thông qua các cuộc họp triển khai cấp Trung ương, địa

phương như: Quán triệt Kết luận số 71-KL/TW, ngày 16/02/2024 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ, giải pháp lớn triển khai đường lối đối ngoại Đại hội XIII của Đảng; Nghị quyết số 44-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XIII về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; Nghị quyết số 34-NQ/TW, ngày 09/01/2023 của Bộ Chính trị về một số định hướng, chủ trương lớn triển khai đường lối đối ngoại Đại hội XIII của Đảng; Chỉ thị số 32-CT/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ chính trị về tăng cường và nâng cao hiệu quả quan hệ đối ngoại đảng trong tình hình mới; thực hiện Đề án số 01-ĐA/TW của Ban Bí thư về tăng cường và nâng cao hiệu quả quan hệ đối ngoại đảng đến năm 2025.

Thường xuyên chỉ đạo các sở, cơ quan, ban ngành, địa phương tiếp tục tăng cường quan hệ hợp tác với cấp tỉnh, thành của Campuchia, nhất là với các tỉnh, thành giáp biên của Campuchia có ký kết biên bản hợp tác với tỉnh An Giang.

*- Đẩy mạnh hội nhập quốc tế về văn hóa, xã hội, du lịch, môi trường, giáo dục - đào tạo - lao động, y tế*

Tích cực nghiên cứu, triển khai việc đẩy mạnh thực hiện các chương trình hợp tác quốc tế của tỉnh ở các lĩnh vực văn hóa, xã hội, du lịch, môi trường, giáo dục - đào tạo, lao động, y tế nhằm đẩy mạnh hơn nữa quá trình hội nhập quốc tế của địa phương, qua đó phát huy tối đa tiềm lực của các nguồn ngoại lực vào sự phát triển của địa phương. Bên cạnh đó, để nhân dân các nước ngày càng hiểu hơn về đất nước, con người, phong tục tập quán, truyền thống của Việt Nam nói chung và An Giang nói riêng, tỉnh luôn quan tâm thực hiện các hoạt động ngoại giao văn hóa kết hợp ngoại giao chính trị, ngoại giao kinh tế và công tác đối ngoại nhân dân.

Trong thời gian qua, tỉnh An Giang đã luôn chú trọng đến công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa. Tỉnh đã tích cực xây dựng hồ sơ trình UNESCO công nhận nhiều di sản, nổi bật là Lễ hội Vía Bà Chúa Xứ Núi Sam, đã được UNESCO ghi danh là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại vào tháng 12/2024 tại Paraguay. Đồng thời, Khu di tích khảo cổ Óc Eo - Ba Thê cũng đang trong quá trình hoàn thiện hồ sơ đề cử trình UNESCO công nhận là Di sản văn hóa thế giới. Bên cạnh đó, tỉnh cũng đẩy mạnh bảo tồn và phát huy Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ thông qua các câu lạc bộ, lớp truyền dạy và chương trình giao lưu định kỳ. Để bảo đảm tính bền vững, An Giang đã ban hành Đề án và Chương trình hành động quốc gia nhằm bảo vệ và phát huy giá trị các di sản được UNESCO ghi danh, đồng thời thực hiện nghiêm túc quy định của Chính phủ về quản lý di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

Ngoài các di sản mang tầm quốc tế và nhân loại, An Giang còn có 11 di sản văn hóa phi vật thể được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia gồm: Lễ hội Vía bà Chúa Xứ Núi Sam; Hội đua bò Bảy Núi; Kỹ thuật khắc chữ trên Kinh lá Buông; Lễ hội Kỳ Yên đình Thoại Ngọc Hầu; Nghề dệt thổ cẩm của người Chăm Châu Phong; Nghi lễ vòng đời người Chăm An Giang; Nghệ thuật sân khấu Dì Kê của người Khmer; Nghề làm đường thốt nốt và Nghệ thuật diễn tấu Trống Chhay - Dăm của người Khmer (huyện Tri Tôn và thị xã Tịnh Biên cũ); Nghề thủ công truyền thống, tri thức dân gian nghề làm nước mắm

Phú Quốc và Lễ hội Đình thần Nguyễn Trung Trực - Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang).

Chú trọng việc xây dựng chiến lược quảng bá văn hóa, du lịch An Giang ra nước ngoài, tập trung vào các giá trị đặc trưng có tiềm năng lớn như: Lễ hội Vía bà Chúa Xứ Núi Sam, Lễ hội kỷ niệm ngày hy sinh của Anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực, Lễ hội Sene Dolta (Sen Đôn-ta) và lễ hội đua bò Bảy Núi, Lễ hội Nghinh Ông - Kiên Hải, Lễ hội Tao đàn Chiêu Anh Các - Hà Tiên, Ngày hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch đồng bào Khmer, Ngày hội văn hóa dân tộc Chăm; di tích quốc gia đặc biệt Óc Eo - Ba Thê, di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Trại giam tù binh Cộng sản Việt Nam - Phú Quốc.

Lãnh đạo tỉnh đã tổ chức đón tiếp, làm việc với các đoàn khách quốc tế đến thăm tỉnh; gửi thư chúc mừng đến các địa phương có ký kết hợp tác và các cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam nhân dịp Quốc khánh, Ngày thiết lập quan hệ Ngoại giao với Việt Nam, Tết cổ truyền của các nước Campuchia, Lào, Thái Lan, Hàn Quốc, Singapore,...; chia sẻ thông tin về các hoạt động giao lưu văn hóa của tỉnh với Tổng Lãnh sự quán Cuba, Ấn Độ tại TP. Hồ Chí Minh...; tổ chức các buổi họp mặt nhân kỷ niệm quan hệ ngoại giao với các nước Hàn Quốc, Nhật Bản, Lào, Ấn Độ,... Bên cạnh các hoạt động của lãnh đạo tỉnh, các đoàn thể nhân dân, lực lượng vũ trang, các sở, ngành và địa phương cũng tăng cường triển khai thực hiện công tác đối ngoại nhân dân phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương; thường xuyên tổ chức các hoạt động hữu nghị, giao lưu, hợp tác, thăm viếng, trao đổi đoàn thăm hỏi, chúc mừng các ngày lễ, Tết cổ truyền dân tộc nhằm thắt chặt tình hữu nghị giữa chính quyền và nhân dân tỉnh với nhân dân các nước, nhất là với các địa phương Campuchia giáp biên.

Thông qua các hoạt động đối ngoại nhân dân đó, đã góp phần mở rộng mạng lưới bạn bè quốc tế; thắt chặt tình đoàn kết, hữu nghị với nhân dân các nước, bạn bè quốc tế ngày càng hiểu đúng và đầy đủ hơn về đất nước, con người, truyền thống văn hóa Việt Nam, về đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước, làm thất bại âm mưu chống phá của các thế lực thù địch; giữ vững môi trường hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển.

#### *b) Về đẩy mạnh hợp tác quốc tế và thực hiện các thỏa thuận quốc tế*

Chú trọng củng cố, phát triển quan hệ hữu nghị, nâng cao hiệu quả hợp tác với các địa phương nước láng giềng, đối tác truyền thống quan trọng. Tính đến nay tỉnh An Giang đã ký kết quan hệ hợp tác, hữu nghị với 13 địa phương của 05 quốc gia là Campuchia, Lào, Thái Lan, Hàn Quốc, Nhật Bản<sup>(1)</sup> và triển khai thực hiện có hiệu quả các thỏa thuận quốc tế đã ký. Kết quả hợp tác với các đối tác nước ngoài đã góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, đóng góp thiết thực vào thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, từng bước đưa tỉnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, hiệu quả.

<sup>1</sup> (1) Campuchia gồm: tỉnh Kandal, Takeo, Kampot, Kep, Preah Sihanouk, Koh Kong; (2) Lào gồm: tỉnh Salavan, tỉnh Champasak; (3) Nhật Bản gồm: Thành phố Kobe, tỉnh Yamaguchi; (4) Thái Lan gồm: tỉnh Trat, tỉnh Chanthaburi; (5) Hàn Quốc: Tụ trí đặc biệt Jeju.

Với trí trí là tỉnh giáp biên giới với Vương quốc Campuchia, An Giang luôn ưu tiên duy trì và thắt chặt mối quan hệ hữu nghị truyền thống. Các địa phương giáp biên tăng cường tổ chức, đa dạng hóa các hoạt động hội đàm, ký kết thỏa thuận hợp tác; giao lưu hữu nghị, văn hóa - thể thao, hoạt động lễ hội cho Nhân dân hai bên biên giới. Tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân khu vực biên giới phát huy quan hệ láng giềng truyền thống, giao lưu, trao đổi, hợp tác kinh doanh. Đồng thời, tăng cường tuyên truyền về vai trò, ý nghĩa của công tác đối ngoại nhân dân, nhất là tại các địa phương biên giới; quảng bá thành tựu, mối quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa địa phương với các nước láng giềng, đối tác quan trọng; tuyên truyền các hoạt động kỷ niệm thiết lập quan hệ ngoại giao, ký kết hiệp ước hữu nghị và các sự kiện đối ngoại quan trọng.

Bên cạnh đó, các ban, ngành đoàn thể cũng tăng cường công tác ký kết thỏa thuận quốc tế với các đối tác tương đồng:

- Thực hiện Hiệp định hợp tác song phương giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia; chương trình hợp tác giữa Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam với Bộ Phụ nữ Campuchia và định hướng công tác đối ngoại của Đảng bộ tỉnh An Giang, từ năm 2017 Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh An Giang đã xây dựng và ký kết thỏa thuận hợp tác với Hội Phụ nữ Campuchia vì Hòa bình và Phát triển tại 05 tỉnh: Kandal, Takeo, Kampot, Kép và Preah Sihanouk (Vương quốc Campuchia) và tiếp tục ký bản thỏa thuận hợp tác giữa Hội LHPN Việt Nam tỉnh An Giang và với Hội Phụ nữ Campuchia vì Hòa bình và Phát triển tại 05 tỉnh: Kandal, Takeo, Kampot, Kép và Preah Sihanouk (Vương quốc Campuchia) giai đoạn 2022 - 2027, bản ký kết tập trung vào các nội dung chính như: Trao đổi thông tin, tuyên truyền, vận động hội viên, phụ nữ, hợp tác, hỗ trợ cùng phát triển, chế độ hội họp. Hằng năm, hai bên luân phiên tổ chức hội nghị tổng kết năm tại 05 tỉnh. Song song đó, hoạt động giao lưu, kết nối và hợp tác phát triển kinh tế giữa phụ nữ các địa phương cũng được quan tâm đẩy mạnh. Hội đã tổ chức các hội nghị giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm giữa nữ doanh nghiệp tỉnh An Giang và tỉnh Kandal; lồng ghép trưng bày, giới thiệu sản phẩm đặc trưng của phụ nữ hai nước, tạo điều kiện để các doanh nghiệp nữ kết nối, hợp tác phát triển sản xuất, kinh doanh; đây là cơ hội để nữ doanh nghiệp 2 tỉnh học hỏi lẫn nhau, mà còn là dịp để giới thiệu, liên kết và quảng bá các sản phẩm thế mạnh của tỉnh An Giang đến với các bạn bè, đối tác tỉnh Kandal (Campuchia) và ngược lại.

- Thực hiện có hiệu quả Giao ước thi đua xây dựng đường biên giới Việt Nam - Campuchia hòa bình, hữu nghị, hợp tác toàn diện cùng phát triển giữa Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh An Giang với Ủy ban Mặt trận Đoàn kết Phát triển Tổ quốc Campuchia tỉnh Kampot, tỉnh Kép; thông qua đó góp phần tăng cường tình đoàn kết, hữu nghị giữa hai quốc gia, hai dân tộc trong việc xây dựng đường biên giới Việt Nam - Campuchia hòa bình, hữu nghị, hợp tác toàn diện cùng phát triển.

**1.4. Về việc nâng tầm đối ngoại đa phương, đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác vận động, đấu tranh bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc trong các hoạt động đối ngoại nhân dân, đặc biệt tại các cơ chế đa phương quốc tế và khu vực**

Xác định việc đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương là quan trọng nhằm góp phần tăng cường sức mạnh tổng hợp quốc gia, nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của đất nước, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền, các ngành, các cấp thực hiện tốt công tác đối ngoại đa phương trong tình hình mới.

Thực hiện Kết luận số 125-KL/TW, ngày 14/02/2025 của Ban Bí thư về tăng cường thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TW, ngày 08/8/2018 của Ban Bí thư về đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương đến năm 2030: (i) Ngày 08/5/2025, Tỉnh ủy An Giang ban hành Công văn số 1701-CV/TU về triển khai thực hiện Kết luận số 125-KL/TW, ngày 14/02/2025 của Ban Bí thư; (ii) Ngày 13/6/2025, Tỉnh ủy Kiên Giang ban hành Kế hoạch số 322-KH/TU về triển khai thực hiện Kết luận số 125-KL/TW, ngày 14/02/2025 của Ban Bí thư. Bên cạnh đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức triển khai, quán triệt đến các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh; thường trực đảng ủy các xã, phường đặc khu. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể hóa thực hiện phù hợp, tổ chức triển khai, phổ biến đến toàn thể cán bộ đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân. Qua tiếp thu quán triệt, các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, cán bộ, đảng viên và nhân dân nâng lên nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác đối ngoại đa phương trong tình hình mới, từ đó quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới và đạt được một số kết quả nổi bật như:

- Thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức về tình hình hội nhập kinh tế quốc tế, các cam kết hội nhập quốc tế của Việt Nam; các hoạt động đa phương quan trọng hàng đầu như: Các hội nghị cấp cao của Đại Hội đồng Liên hiệp quốc, Hội đồng bảo an Liên hiệp quốc, Hội nghị các bên tham gia Công ước khung của Liên hiệp quốc về biến đổi khí hậu, thượng đỉnh ASEN, Thượng đỉnh G7 mở rộng, Diễn đàn hợp tác kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương (APEC), Hội nghị Á - Âu (ASEM), Thượng đỉnh đối tác về Tăng trưởng xanh và mục tiêu toàn cầu 2030 (P4G), Phòng Không liên kết, Tổ chức Y tế thế giới WHO. Phổ biến nội dung của các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (FTA) mà Việt Nam đã ký kết; nâng cao năng lực thực thi các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, trọng tâm là nội dung của Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA), RCEP và các hiệp định có liên quan khác mà Việt Nam tham gia.

- Triển khai Kế hoạch tuyên truyền, quảng bá ASEAN trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; kế hoạch thực hiện Chiến lược văn hóa đối ngoại trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 - 2026.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình tăng cường hợp tác và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài giai đoạn 2020 - 2025 trên địa bàn tỉnh. Chủ

động mở rộng thêm các đối tác, đồng thời khai thác có hiệu quả đối tác hiện có, qua đó tăng về quy mô và số lượng chương trình, dự án với giá trị giải ngân. Hiện nay, tỉnh An Giang có 51 tổ chức phi chính phủ nước ngoài có Giấy phép đăng ký địa bàn hoạt động tại tỉnh. Từ năm 2022 đến 2025, tỉnh vận động và tiếp nhận 77 khoản viện trợ mới (bao gồm chương trình, dự án, phi dự án dự án) của các tổ chức PCPNN và tổ chức, cá nhân nước ngoài với tổng giá trị đạt gần 60 tỉ đồng; trong năm 2025 đạt giá trị cam kết tài trợ từ các tổ chức phi chính phủ trên 115 tỉ đồng. Các khoản viện trợ tập vào các lĩnh vực như: Phát triển kinh tế - xã hội (phát triển nông thôn tổng hợp; tài nguyên - môi trường (bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu); giáo dục - đào tạo (học bổng, xây dựng trường học, đào tạo tiếng Anh và tin học); Y tế (khám chữa bệnh miễn phí, nước sạch và vệ sinh). Qua đó, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho người nghèo, đặc biệt ở những vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo và vùng đồng bào dân tộc. Thông qua hợp tác, trong quá trình triển khai dự án, đã xây dựng quan hệ hữu nghị, tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau giữa đối tác, nhà tài trợ với chính quyền và nhân dân địa phương, đồng thời là cầu nối hữu nghị giữa nhân dân An Giang với nhân dân các nước, góp phần phát triển công tác đối ngoại nhân dân nói chung.

- Nhằm đẩy mạnh hội nhập quốc tế về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, mở rộng không gian phát triển bền vững và hiện đại hóa đất nước, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW để thống nhất triển khai trên địa bàn tỉnh. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thực hiện kiện toàn Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc, Hội đồng tư vấn tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (KH-CN-ĐMST-CĐS) trên địa bàn tỉnh. Để thực hiện tốt Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Ban Chỉ đạo tỉnh đã ban hành, trình cơ quan cấp có thẩm quyền ban hành các chủ trương chỉ đạo, điều hành của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh liên quan thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn tỉnh. Việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và các chủ trương, chỉ đạo của Trung ương về đột phá phát triển KH-CN-ĐMST-CĐS quốc gia trên địa bàn tỉnh được quan tâm chỉ đạo thực hiện, bảo đảm theo đúng trình tự, thủ tục, quy trình ban hành văn bản của Đảng; gắn với phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể cấp ủy, lãnh đạo các cơ quan có liên quan, bảo đảm chặt chẽ, khả thi, đúng tinh thần chỉ đạo của Trung ương và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Đặc biệt, Hội nghị APEC 2027 được xác định là nhiệm vụ chính trị, đối ngoại đặc biệt quan trọng được Đảng và Nhà nước giao tỉnh An Giang chủ trì tổ chức tại Đặc khu Phú Quốc. Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã quán triệt sâu sắc ý nghĩa của sự kiện, xác định đây vừa là trách nhiệm lớn lao, vừa là cơ hội bứt phá về kết cấu hạ tầng, dịch vụ và không gian phát triển của tỉnh nói chung, đặc khu Phú Quốc nói riêng. Tỉnh đã ban hành Quyết định số 1080/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án tổng thể các hoạt động của tỉnh phục vụ cho việc tổ chức các hoạt động của năm APEC 2027 tại đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang để tổ chức thực hiện. Ngoài ra, Trưởng Ban Chỉ đạo đã ban hành Quyết định số 66/QĐ-BCĐ, ngày 09/10/2025 về việc kiện toàn Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo cấp tỉnh và Quyết định số 80/QĐ-BCĐ, ngày 15/10/2025 về việc điều chỉnh thành lập các Tiểu ban thuộc Ban Chỉ đạo cấp tỉnh. Đến nay, các

Tiểu ban được giao chủ trì xây dựng Tiểu đề án đã cơ bản hoàn thành dự thảo theo đúng tiến độ yêu cầu.

***1.5. Về công tác vận động người Việt Nam ở nước ngoài, nhất là thế hệ trẻ, phát huy vai trò cầu nối của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài (NVNONN)***

Tích cực triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 41/KH-UBND, ngày 24/02/2022 của UBND tỉnh về triển khai Chương trình hành động của Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, Kết luận số 12-KL/TW, ngày 12/8/2021 của Bộ Chính trị về công tác người Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới giai đoạn 2021 - 2026 và Kế hoạch số 127/KH-UBND, ngày 20/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài. Tăng cường thông tin, tuyên truyền đến người Việt Nam ở nước ngoài, đặc biệt là kiều bào người An Giang về thành tựu phát triển kinh tế - xã hội, chủ trương chính sách thu hút, kêu gọi kiều bào đầu tư và phát triển quê hương.

***a) Đa dạng hóa và nâng cao hiệu quả các hình thức tập hợp, vận động kiều bào***

Duy trì khối đại đoàn kết toàn dân tộc, nâng cao hiệu quả các hình thức tập hợp, vận động NVNONN, đặc biệt là thế hệ trẻ, vận động tiếp xúc cá nhân có uy tín ảnh hưởng lớn trong cộng đồng. Động viên khuyến khích cộng đồng NVNONN tích cực tham gia vào các hoạt động thường niên ở trong nước như Xuân quê hương, trại hè Việt Nam, tham dự lễ Giỗ tổ Hùng Vương và các hoạt động về nguồn khác... Thường xuyên thông tin tuyên truyền về chính sách tín ngưỡng, tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta đến cộng đồng NVNONN, tạo điều kiện để kiều bào được tham gia các hoạt động sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng trong nước. Phát triển các tổ chức hội, đoàn trong cộng đồng, củng cố các hội đoàn truyền thống, nhân rộng các tổ chức hội mới; lựa chọn hội nòng cốt, bồi dưỡng tập huấn kỹ năng cho cán bộ hội đoàn chủ chốt, chú trọng trọng thu hút thế hệ trẻ tham gia hoạt động hội.

Vận động linh hoạt chính sách thu hút nhân tài, khuyến khích các nguồn lực của NVNONN. Từng bước nâng cao hiệu quả công tác vận động quần chúng, củng cố lòng tin của NVNONN đối với chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc của Đảng, Nhà nước ta. Đa dạng hóa và nâng cao hiệu quả các hình thức tập hợp, vận động NVNONN, nhất là thế hệ trẻ; định hướng, củng cố và phát huy vai trò của các tổ chức hội, đoàn người Việt yêu nước, tiến bộ. Tranh thủ phát huy vai trò tích cực của người có uy tín trong cộng đồng NVNONN; có hình thức vận động các doanh nhân, chuyên gia, trí thức, nhà văn hóa người Việt ở các nước về Việt Nam đầu tư, trao đổi kinh nghiệm, phát triển khoa học, kỹ thuật, công nghệ, văn hóa - xã hội hoặc ủng hộ tham gia các hoạt động đóng góp cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của đất nước.

***b) Tăng cường phối hợp, vận động chính quyền nước sở tại tạo điều kiện thuận lợi cho NVNONN***

Tỉnh đã chỉ đạo triển khai công tác phổ biến giáo dục, pháp luật cho người dân vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, biên giới và công tác phòng chống xuất nhập cảnh trái phép, mua bán người trên địa bàn tỉnh để lồng ghép công tác

phổ biến giáo dục pháp luật cho các cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở lưu trú để trực tiếp giải đáp những khó khăn, vướng mắc và triển khai các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành.

Tỉnh luôn tạo điều kiện thuận lợi cho kiều bào làm ăn sinh sống bình thường; chủ động đàm phán và ký kết các thỏa thuận cần thiết với các nước, gồm các hiệp định lãnh sự, hiệp định tư pháp, bảo vệ lợi ích chính đáng của cộng đồng NVNONN, chống lại các biểu hiện kỳ thị.

*c) Phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, khuyến khích và tạo điều kiện để đồng bào Việt Nam ở nước ngoài đóng góp tích cực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*

Triển khai thực hiện các văn bản về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của Chính phủ về vấn đề quốc tịch, hỗ trợ hội đoàn cho bà con kiều bào ở nước ngoài. Đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc của thế lực thù địch, phản động. Đồng thời, bóc gỡ các đường dây đưa người Việt Nam xuất cảnh trái phép sang các nước lao động bất hợp pháp.

*d) Hỗ trợ của cộng đồng NVNONN giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam*

Phối hợp làm tốt công tác hoạt động giao lưu văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao kết hợp với quảng bá, gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc, khuyến khích các đoàn nghệ thuật, các ca sĩ, nghệ sĩ trong nước tổ chức các buổi biểu diễn nghệ thuật phục vụ kiều bào, các ca sĩ, nghệ sĩ NVNONN về biểu diễn ở trong nước; xuất bản, phát hành ở trong nước một số sản phẩm văn hóa của cộng đồng NVNONN phù hợp với các quy định về xuất bản. Có chính sách phù hợp động viên, khuyến khích của cộng đồng tích cực tham gia vào các hoạt động động thường niên ở trong nước như Xuân quê hương, trại hè Việt Nam, tham dự Lễ Giỗ tổ Hùng Vương và các hoạt động về nguồn khác.

### ***1.6. Về việc đổi mới nội dung, phương thức và tư duy về thông tin đối ngoại***

Trong thời gian qua, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp như: Kế hoạch về công tác thông tin đối ngoại hàng năm; các hướng dẫn tuyên truyền những sự kiện chính trị quan trọng của đất nước như Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026 - 2031...; báo cáo 06 tháng, báo cáo năm thực hiện công tác thông tin đối ngoại cấp tỉnh, cùng các báo cáo chuyên đề trong các sự kiện lớn của tỉnh và đất nước; cung cấp tài liệu thông tin nội bộ về thành tựu đối ngoại Việt Nam trong nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết XIII Đại hội của Đảng...

Chỉ đạo Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy ban hành các hướng dẫn về công tác thông tin đối ngoại, công tác biên giới đất liền, tuyên truyền biển, đảo hàng năm; một số văn bản cụ thể hóa từ sự chỉ đạo của Ban Bí thư, Bộ Chính trị. Bên cạnh đó, hướng dẫn, định hướng các cơ quan báo chí của tỉnh, các cổng/trang thông tin điện tử và hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân về tình hình trong nước, khu vực và quốc tế; về quan hệ

giữa Việt Nam với các nước; về chủ trương, đường lối đối ngoại và hội nhập quốc tế của Đảng, Nhà nước. Nội dung tuyên truyền tập trung vào các văn bản trọng tâm như: Chỉ thị số 25-CT/TW, ngày 08/8/2019 của Ban Bí thư về đẩy mạnh và nâng cao đối ngoại đa phương; Chỉ thị số 38-CT/TW, ngày 19/9/2019 của Ban Bí thư; Công văn số 539/UBND-VHXXH, ngày 17/4/2020 của UBND tỉnh; Chỉ thị số 12-CT/TW, ngày 05/01/2022 của Ban Bí thư; tăng cường quảng bá hình ảnh An Giang an toàn, thân thiện, giàu tiềm năng, hội nhập, môi trường đầu tư hấp dẫn; đẩy mạnh tuyên truyền về công tác chuẩn bị tổ chức Hội nghị APEC 2027 tại đặc khu Phú Quốc, tuyên truyền công tác bảo vệ chủ quyền biển, đảo Tổ quốc; các hoạt động đối ngoại của lãnh đạo Đảng, Nhà nước... Đồng thời, tăng cường tuyên truyền về vai trò, ý nghĩa của công tác đối ngoại nhân dân, nhất là tại các địa phương biên giới; quảng bá thành tựu, mối quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa địa phương với các nước láng giềng, đối tác quan trọng; tuyên truyền các hoạt động kỷ niệm thiết lập quan hệ ngoại giao, ký kết hiệp ước hữu nghị và các sự kiện đối ngoại quan trọng.

Định kỳ hằng tháng, Sở Văn hóa và Thể thao phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và Hội Nhà báo tỉnh tổ chức họp giao ban báo chí để định hướng thông tin tuyên truyền kịp thời. Đồng thời, hướng dẫn, phối hợp với các cơ quan hành chính nhà nước thực hiện nghiêm công tác phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí; kịp thời phản bác các thông tin sai sự thật.

*Kết quả triển khai công tác tuyên truyền:*

- Tăng cường hợp tác truyền thông với các cơ quan báo chí Trung ương, đạt nhiều kết quả tích cực. Giai đoạn 2022 - 2025, tỉnh ký kết hợp tác truyền thông với các cơ quan báo chí có lượng phát hành cao, lưu lượng bạn đọc truy cập lớn; có năng lực thực hiện tuyên truyền đa dạng trên các nền tảng (báo in, báo hình, báo điện tử và trên mạng xã hội), có tôn chỉ, mục đích phù hợp với nội dung hợp tác truyền thông (ký kết hợp tác truyền thông với 04 cơ quan báo chí: Cơ quan Thường trú Thông tấn xã Việt Nam khu vực phía Nam; Trung tâm Truyền hình Việt Nam Khu vực Tây Nam Bộ, Cơ quan thường trú Đài Tiếng nói Việt Nam khu vực Đồng bằng sông Cửu Long; Cơ quan đại diện Báo Nhân Dân tại khu vực miền nam). Trong năm 2025, tỉnh thực hiện ký kết hợp tác với các cơ quan báo chí tuyên truyền công tác quyền con người; tuyên truyền chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định và phát triển bền vững ngành thủy sản.

- Hằng năm, đặt hàng tuyên truyền nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu trên Báo và Phát thanh - Truyền hình tỉnh, thông tin các hoạt động liên quan đến công tác đối ngoại vào các chương trình “Thời sự tổng hợp” với 365 kỳ/năm; chuyên mục “Thông tin đối ngoại” với 24 kỳ/năm, “Vì chủ quyền an ninh biên giới, biển đảo” với 24 kỳ/năm; “Pháp luật - chính sách” với 24 kỳ/năm, “Chương trình tiếng Khmer” với 365 kỳ/năm, trên sóng phát thanh và truyền hình. Báo và Phát thanh - Truyền hình tỉnh An Giang duy trì trang thời sự trong nước và quốc tế, đăng hơn 32.000 tin, bài về hoạt động ngoại giao của lãnh đạo Đảng, Nhà nước với các nước; khẳng định thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; các quốc gia, tổ chức quốc tế công nhận thành tựu của Việt Nam trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội; khẳng định chủ quyền biển, đảo của Việt Nam; cam kết của Việt Nam tham gia vào tổ chức quốc

tế; đưa tin đoàn các tỉnh, thành phố Vương quốc Campuchia đến thăm, chúc Tết Nguyên đán đối với Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh,... thực hiện chuyên mục “Đôi ngoại Nhân dân” trên Báo và Phát thanh - Truyền hình tỉnh.

- Ứng dụng công nghệ trong tuyên truyền tiếp tục được đẩy mạnh. Báo và Phát thanh - Truyền hình tăng cường thông tin trên báo in, báo điện tử và các nền tảng số như YouTube, Facebook, TikTok, Zalo. Cổng Thông tin điện tử tỉnh đăng tải hàng trăm tin, bài, ảnh mỗi tháng; kịp thời cập nhật văn bản chỉ đạo, điều hành và thông tin liên thông với các trang thành phần của sở, ngành, địa phương; đồng thời tăng cường đăng tải các bài viết đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng.

- Diễn đàn của Ban Chỉ đạo 35 Tỉnh ủy (nhóm NHỮNG NGƯỜI CON CỦA BIÊN) đã đăng tải 1.438.373 tin, bài, ảnh, video thông tin, tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội; công tác đối ngoại của Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân của lãnh đạo Trung ương, địa phương; công tác tuyên truyền biển, đảo và biên giới; công tác dân tộc, tôn giáo, nhân quyền, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; mô hình hay, cách làm sáng tạo, gương người tốt việc tốt; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Đồng thời, phối hợp với cơ quan chức năng nắm tình hình đề xuất xử lý trên 6.000 lượt trang cá nhân, hội, nhóm, fanpage được tạo lập để hoạt động tuyên truyền chống phá Việt Nam.

- Công tác tuyên truyền đối ngoại ở khu vực biên giới An Giang với các tỉnh của Vương quốc Campuchia được triển khai thường xuyên, đúng định hướng, bằng nhiều hình thức phù hợp với đồng bào dân tộc, tôn giáo và cư dân biên giới. Nội dung tập trung tuyên truyền đường lối đối ngoại của Đảng, chính sách của Nhà nước về xây dựng đường biên hòa bình, hữu nghị, hợp tác cùng phát triển, ngăn chặn xuất nhập cảnh trái phép, giữ gìn an ninh trật tự. Hoạt động giao lưu Nhân dân, kết nghĩa lực lượng vũ trang khu vực biên giới được duy trì thường xuyên, mở rộng sang các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, thương mại biên mậu và kết nối du lịch. Qua đó, tăng cường hiểu biết, củng cố lòng tin, thắt chặt tình đoàn kết, hữu nghị giữa chính quyền, quân và dân hai nước Việt Nam - Campuchia, góp phần giữ vững chủ quyền, an ninh biên giới và tạo môi trường thuận lợi để An Giang phát triển bền vững.

- Bên cạnh đó, hằng năm, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tỉnh An Giang chỉ đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ các xã, phường, đặc khu giáp biên thường xuyên phối hợp với lực lượng vũ trang, Bộ đội Biên phòng tuyên truyền vận động hội viên, phụ nữ và nhân dân thực hiện tốt Luật Biên giới quốc gia, nâng cao ý thức đề cao cảnh giác với các loại tội phạm và bảo vệ an ninh biên giới. Hội LHPN các cấp tổ chức tuyên truyền cho hội viên, phụ nữ về ý thức chấp hành pháp luật, chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước và hoạt động đối ngoại của Hội, đặc biệt, các xã giáp biên giới chủ động phối hợp, kết nghĩa với các Đồn biên phòng; tổ chức tuyên truyền phòng chống buôn bán người, giữ gìn trật tự an ninh biên giới... Kết quả, tổ chức 518 cuộc tuyên truyền, có 12.548 lượt hội viên, phụ nữ tham dự; cung cấp trên 500 tài liệu tuyên truyền Luật phòng, chống mua bán người cho Hội LHPN cấp huyện và cơ sở sử

dụng sinh hoạt. Đặc biệt, các mô hình tham gia bảo vệ an ninh biên giới tiếp tục được duy trì và phát huy hiệu quả, tiêu biểu là mô hình “Tổ phụ nữ tham gia giữ gìn an ninh biên giới” với 26 tổ phụ nữ (gồm 21 tổ giữ gìn an ninh biên giới và 5 tổ bảo vệ đường biên, cột mốc), thu hút gần 400 hội viên nòng cốt tham gia. Mô hình không chỉ phát huy vai trò nòng cốt của phụ nữ trong giữ gìn an ninh trật tự mà còn góp phần xây dựng thể trận lòng dân vững chắc, tạo sự gắn kết giữa nhân dân hai bên biên giới.

### ***1.7. Về việc nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu, tham mưu; đề xuất các sáng kiến, cách làm mới có lợi cho cộng đồng, đất nước***

Các sở, ban, ngành tỉnh đã chú trọng theo dõi, phân tích tình hình thế giới, khu vực, đặc biệt là các xu hướng vận động của các phong trào nhân dân, các tổ chức phi chính phủ và mạng lưới xã hội dân sự quốc tế. Từ đó hạn chế việc tham mưu theo sự vụ sự việc, các cơ quan, đơn vị đã chuyển sang cách tiếp cận có chiến lược, lựa chọn đối tác phù hợp, xây dựng quan hệ lâu dài và đi vào chiều sâu. Trên cơ sở đó, nhiều chương trình, kế hoạch đối ngoại đã được xây dựng theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với từng giai đoạn, địa bàn và lĩnh vực ưu tiên.

Bên cạnh đó, công tác tham mưu đã có những chuyển biến tích cực. Nhiều kiến nghị, đề xuất được đưa ra kịp thời, góp phần giúp lãnh đạo các cấp có quyết sách phù hợp trong triển khai hoạt động đối ngoại nhân dân. Một số sáng kiến, cách làm mới đã được triển khai, như tăng cường đối ngoại nhân dân trên nền tảng số, tổ chức các diễn đàn trực tuyến, mở rộng mạng lưới đối tác quốc tế, hay kết hợp đối ngoại nhân dân với ngoại giao văn hóa và ngoại giao kinh tế. Những cách làm này không chỉ nâng cao hiệu quả hoạt động mà còn mang lại lợi ích thiết thực cho cộng đồng và đất nước.

### ***1.8. Về việc tăng cường gắn kết, xây dựng, hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các lực lượng làm công tác đối ngoại giữa ba trụ cột đối ngoại, giữa Trung ương và địa phương***

Đối ngoại nhân dân cùng với đối ngoại Đảng và ngoại giao Nhà nước, đã góp phần tạo nên sức mạnh tổng hợp, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc; mở rộng quan hệ hữu nghị, tăng cường hiểu biết giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân các nước; tranh thủ nguồn lực và sự ủng hộ quốc tế đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đồng thời nâng cao vai trò, uy tín và vị thế quốc tế của Việt Nam. Công tác đối ngoại nhân dân, được thực hiện nhất quán, đồng bộ từ địa phương đến Trung ương và có sự hướng dẫn về nghiệp vụ, hỗ trợ về thông tin từ Trung ương, nhờ đó công tác đối ngoại nhân dân ngày càng đi vào chiều sâu, đúng định hướng chung.

### ***1.9. Về công tác xây dựng, hoàn thiện và thực thi hiệu quả hệ thống pháp luật, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tăng cường phân cấp thẩm quyền, bảo đảm điều kiện thuận lợi, đổi mới, sắp xếp, kiện toàn tổ chức, bộ máy, biên chế làm công tác đối ngoại nhân dân***

Công tác đối ngoại nhân dân được thực hiện dưới sự lãnh đạo thống nhất của Tỉnh ủy và sự quản lý của UBND tỉnh; thường xuyên chỉ đạo, theo dõi hoạt động

đối ngoại nhân dân của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể, tổ chức nhân dân. Phân công lãnh đạo thường xuyên chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc quá trình thực hiện; tổ chức tổng kết, đánh giá về tình hình công tác và hoạt động đối ngoại nhân dân, phổ biến các kinh nghiệm tốt, rút ra các bài học và đề ra các giải pháp để tháo gỡ khó khăn, khắc phục thiếu sót, đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại nhân dân.

Nhằm tăng cường quản lý Nhà nước đối với các hoạt động đối ngoại nhân dân, UBND tỉnh đã chỉ đạo kiện toàn, củng cố và nâng cao năng lực hoạt động của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh; tạo điều kiện về biên chế, kinh phí để Liên hiệp hữu nghị luôn phát huy vai trò nòng cốt trong công tác đối ngoại nhân dân và được tham gia vào các hoạt động đối ngoại chung của tỉnh; chủ động phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và tổ chức nhân dân phát huy sức mạnh tổng hợp trong hoạt động đối ngoại nhân dân; tích cực tham gia vận động, đấu tranh dư luận trên các vấn đề dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo và các luận điệu chống Việt Nam của các thế lực thù địch. Tuyên truyền, giới thiệu về quan điểm, mục tiêu của công tác đối ngoại nhân dân đến hội viên và nhân dân trong tỉnh, nâng cao nhận thức vai trò, nhiệm vụ của công tác đối ngoại nhân dân trong bối cảnh hội nhập sâu rộng kinh tế quốc tế. Tăng cường xã hội hóa hoạt động đối ngoại nhân dân, nhất là xã hội hóa kinh phí tổ chức các hoạt động hữu nghị, giao lưu nhân dân; vận động các tổ chức, cá nhân tâm huyết, năng lực và điều kiện tham gia đóng góp cả về trí tuệ và vật chất, đặc biệt chú trọng thu hút sự tham gia của các nhân sĩ, trí thức, tôn giáo, dân tộc nhằm phát huy vai trò của đông đảo nhân dân tham gia hoạt động đối ngoại nhân dân.

Đội ngũ cán bộ phụ trách công tác đối ngoại nhân dân các cấp từng bước được củng cố, kiện toàn, năng lực và kiến thức ngày càng được nâng lên, có bản lĩnh chính trị vững vàng, nghiệp vụ đối ngoại; trình độ ngoại ngữ, công nghệ thông tin có bước nâng lên, cơ bản bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ được giao. Các địa phương, cơ quan, đơn vị trong tỉnh đã có sự chuyển biến tích cực, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác đối ngoại nhân dân trong thời kỳ hội nhập quốc tế; có sự phối hợp tốt trong triển khai các hoạt động đối ngoại nhân dân gắn với nhiệm vụ chính trị được giao. Các điều kiện và cơ chế đảm bảo công tác đối ngoại nhân dân đối với cán bộ cấp tỉnh tương đối đáp ứng được các yêu cầu, nhiệm vụ; đối với cán bộ cấp xã còn thiếu về nhân lực, kinh phí cho hoạt động đối ngoại, đặc biệt là các địa phương giáp biên còn hạn chế.

Bên cạnh đó, việc phát triển mới các hội hữu nghị song phương, các chi hội thuộc thuộc Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh cũng được quan tâm nhằm tăng cường công tác đối ngoại nhân dân trên các lĩnh vực hòa bình, đoàn kết hữu nghị, vận động và tiếp nhận viện trợ của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài. Hiện nay toàn tỉnh có 11 Hội hữu nghị song phương<sup>(2)</sup> với 1.128 hội viên sinh hoạt tại 65 chi hội cơ sở.

<sup>2</sup> Gồm: Hội hữu nghị Việt Nam - Trung Quốc; Việt Nam - Úc; Việt Nam - Pháp; Việt Nam - Campuchia; Việt Nam - Liên bang Nga; Việt Nam - Hoa Kỳ; Việt Nam - Thái Lan; Việt Nam - Thụy Sĩ; Việt Nam - Nhật Bản; Việt Nam - Hàn Quốc và Việt Nam - Đức.

## **2. Đánh giá tổng quát và bài học kinh nghiệm**

### **2.1. Đánh giá tổng quát**

#### *a) Những kết quả tích cực/nổi bật*

Qua 04 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TW, công tác đối ngoại nhân dân trên địa bàn tỉnh đã được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đồng bộ, từng bước đi vào nề nếp và đạt nhiều kết quả tích cực. Nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vai trò, vị trí của công tác đối ngoại nhân dân được nâng lên; sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong triển khai nhiệm vụ ngày càng chặt chẽ.

Công tác đối ngoại nhân dân ngày càng được xác định là một trong ba trụ cột quan trọng trong công tác đối ngoại của địa phương, bên cạnh đối ngoại Đảng và ngoại giao Nhà nước. Nhờ đó, công tác này không còn mang tính hình thức mà đã được gắn với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ an ninh tổ quốc. Bên cạnh đó, hệ thống tổ chức và lực lượng làm công tác đối ngoại nhân dân ngày càng được củng cố và mở rộng, nhiều tổ chức hữu nghị, hội đoàn quần chúng được kiện toàn, thu hút sự tham gia của đông đảo tầng lớp nhân dân.

Hoạt động tuyên truyền được thực hiện thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm; nội dung ngày càng phong phú, đa dạng, bám sát tình hình trong nước và quốc tế. Công tác quảng bá hình ảnh địa phương, bảo vệ chủ quyền biển, đảo, tuyên truyền quyền con người và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái được triển khai kịp thời, góp phần giữ vững ổn định chính trị, tạo đồng thuận xã hội và nâng cao uy tín của tỉnh. Công tác văn hóa đối ngoại có nhiều điểm sáng, nhất là trong bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với hội nhập quốc tế; công tác hợp tác quốc tế, hoạt động giao lưu biên giới được duy trì hiệu quả, ngày càng đi vào chiều sâu, góp phần củng cố quan hệ hữu nghị, hợp tác với các địa phương, đặc biệt là các tỉnh giáp biên của Vương quốc Campuchia.

#### *b) Những tồn tại, hạn chế*

Việc quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TW chưa thường xuyên, liên tục, hình thức và nội dung hoạt động vẫn còn đơn giản, một chiều, thiếu sự sáng tạo và đột phá; nhận thức và trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa đồng đều; công tác tham mưu chiến lược, dự báo xu hướng truyền thông quốc tế có lúc chưa đáp ứng yêu cầu trong tình huống phức tạp. Nguồn lực đầu tư cho chuyển đổi số, sản xuất nội dung đa ngôn ngữ, đa phương tiện còn hạn chế; kỹ năng ngoại ngữ, kỹ năng truyền thông số của một bộ phận cán bộ chưa theo kịp yêu cầu mới.

Chưa phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong thực hiện công tác đối ngoại nhân dân; các nội dung và hình thức tuyên truyền còn thiếu, chậm, đơn điệu, chưa phù hợp với nhiều đối tượng khác nhau. Việc chỉ đạo phối hợp giữa công tác đối ngoại của chính quyền với công tác đối ngoại nhân dân và định hướng, giao nhiệm vụ cho công tác đối ngoại nhân dân chưa thật sự được quan tâm. Việc xây dựng quan hệ với các tổ chức, cá nhân nước ngoài chưa rộng khắp, đồng bộ; một số địa phương không giáp biên giới với nước bạn chưa thật sự xem trọng trong công tác này.

Quan hệ đoàn kết, hữu nghị với nhân dân các nước đã được quan tâm củng cố và tăng cường, nhưng việc thúc đẩy giao lưu, hợp tác trên lĩnh vực kinh tế, khoa học kỹ thuật chưa được đẩy mạnh, hiệu quả chưa cao so với yêu cầu; chưa chủ động tiếp cận để mở rộng địa bàn và đối tác quốc tế, chưa khai thác những cơ hội tốt để phát triển đối tác. Hình thức và nội dung sự kiện đối ngoại còn đơn giản, thiếu sự sáng tạo. Công tác nghiên cứu, dự báo tham mưu về đối ngoại nhân dân phục vụ cho sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh còn hạn chế.

### *c) Nguyên nhân*

Những hạn chế trên xuất phát từ cả nguyên nhân khách quan và chủ quan. Tình hình thế giới diễn biến phức tạp, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn gia tăng, cùng với tác động của dịch bệnh đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động đối ngoại nhân dân. Bên cạnh đó, nhận thức của một số cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể và cán bộ, đảng viên về công tác đối ngoại nhân dân chưa đầy đủ, chưa thấy rõ vị trí, vai trò của công tác đối ngoại nhân dân trong mặt trận ngoại giao, chưa chú trọng đúng mức việc lãnh đạo, chỉ đạo và tạo điều kiện về kinh phí, vật chất để triển khai công tác đối ngoại nhân dân; tư duy đổi mới trong triển khai còn chậm cũng là những nguyên nhân quan trọng.

Ngoài ra, đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại nhân dân tuy được tăng cường, nhưng vẫn còn thiếu về số lượng, hạn chế về chất lượng và ít được đào tạo bài bản, thiếu cán bộ có trình độ ngoại ngữ, nhiều tổ chức chưa bố trí được cán bộ chuyên trách công tác đối ngoại nhân dân.

## **2.2. Một số bài học kinh nghiệm và vấn đề đặt ra**

Tiếp tục quán triệt việc thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TW, tăng cường công tác thông tin, truyền thông, các hoạt động đối ngoại nhân dân để nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của đối ngoại nhân dân.

Cần bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng đối với công tác đối ngoại nhân dân. Đồng thời, phải kết hợp chặt chẽ giữa ba trụ cột đối ngoại để tạo sức mạnh tổng hợp. Việc phát huy vai trò chủ thể của nhân dân, tăng cường tính chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong tổ chức hoạt động cũng là yếu tố then chốt quyết định hiệu quả.

Cần tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động theo hướng hiện đại, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số và mạng xã hội. Đồng thời, chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp, tăng cường nguồn lực và hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các lực lượng; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các hoạt động đối ngoại nhân dân theo hướng vừa chặt chẽ, vừa phát huy hiệu quả hoạt động.

Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác, vận động viện trợ, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài tài trợ các chương trình, dự án, các công trình phúc lợi, an sinh xã hội, nhằm huy động mọi nguồn lực phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

*Phần thứ hai***PHƯƠNG HƯỚNG VÀ CÁC BIỆN PHÁP ĐỔI MỚI, NÂNG TẦM CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI NHÂN DÂN TRONG TÌNH HÌNH MỚI****I- DỰ BÁO TÌNH HÌNH VÀ NHỮNG YÊU CẦU MỚI ĐỐI VỚI CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI NHÂN DÂN THỜI GIẠN MỚI****1. Tình hình thế giới, khu vực tác động đến công tác đối ngoại nhân dân****1.1. Thuận lợi, cơ hội**

Mặc dù có nhiều xung đột cục bộ, nhưng việc hợp tác phát triển, liên kết kinh tế và đối thoại vẫn là xu thế chủ đạo, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động giao lưu nhân dân; quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục phát triển, các hiệp định thương mại tự do, mạng lưới hợp tác đa phương giúp mở rộng không gian cho đối ngoại nhân dân tham gia sâu rộng hơn; công cuộc chuyển đổi số, công nghệ số, mạng xã hội giúp kết nối nhân dân các nước nhanh chóng, tiết kiệm chi phí, mở ra hình thức “đối ngoại nhân dân số”; bên cạnh đó, vai trò của khu vực châu Á - Thái Bình Dương và ASEAN được nâng cao đây là môi trường thuận lợi để Việt Nam tăng cường giao lưu, hợp tác nhân dân trong khu vực.

**1.2. Khó khăn, thách thức**

Tình hình thế giới, khu vực đang diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường sẽ tác động nhất định đến môi trường an ninh, ảnh hưởng đến mối quan hệ hữu nghị truyền thống và sự liên kết tích cực giữa các quốc gia, dân tộc, phong trào yêu chuộng hòa bình, hữu nghị. Đồng thời, cùng với quá trình mở cửa và hội nhập kinh tế quốc tế, các vấn đề đối ngoại và các yếu tố nước ngoài ngày càng tác động sâu rộng đến các mặt đời sống kinh tế, chính trị, xã hội, an ninh, văn hoá, tư tưởng... Sự gắn kết giữa các vấn đề đối nội và đối ngoại ngày càng gia tăng, quan hệ đối ngoại, hợp tác và tiếp xúc quốc tế được mở rộng đến tất cả các ngành, các cấp đến tận cơ sở.

**2. Tình hình trong nước tác động đến công tác đối ngoại nhân dân****2.1. Thuận lợi, cơ hội**

Vị thế và uy tín quốc tế của Việt Nam ngày càng nâng cao, được đánh giá là đối tác tin cậy, thành viên tích cực của cộng đồng quốc tế; bên cạnh đó, đường lối đối ngoại đúng đắn, nhất quán, chủ trương độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa tạo nền tảng vững chắc cho đối ngoại nhân dân; lực lượng làm đối ngoại nhân dân ngày càng phát triển, bao gồm các tổ chức chính trị - xã hội, trí thức, doanh nhân, kiều bào; chuyển đổi số trong nước phát triển mạnh tạo điều kiện đổi mới phương thức triển khai hoạt động đối ngoại nhân dân.

**2.2. Khó khăn, thách thức**

Một số cấp, ngành chưa nhận thức đúng đắn về vai trò của đối ngoại nhân dân; năng lực dự báo, tham mưu còn hạn chế, chưa theo kịp diễn biến nhanh của tình hình quốc tế; nguồn lực còn hạn chế, thiếu kinh phí, nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là cán bộ giỏi ngoại ngữ và kỹ năng quốc tế.

### **3. Những yêu cầu đặt ra thời gian tới (về nhận thức, tư duy, hành động, biện pháp triển khai...)**

Cần nâng cao nhận thức toàn diện về vai trò của đối ngoại nhân dân là một trụ cột quan trọng của nền đối ngoại Việt Nam; xác định rõ đối ngoại nhân dân không chỉ là giao lưu hữu nghị mà còn là công cụ phục vụ lợi ích quốc gia - dân tộc.

Cần chuyển từ tư duy “giao lưu” sang tư duy chiến lược, chủ động hội nhập và định hình dư luận quốc tế; tăng cường tư duy số, thích ứng với môi trường truyền thông toàn cầu.

Chủ động mở rộng quan hệ với nhân dân các nước, đặc biệt là đối tác quan trọng và khu vực trọng điểm; tăng cường vận động quốc tế, tranh thủ sự ủng hộ đối với các vấn đề liên quan đến lợi ích quốc gia; phát huy vai trò của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, trí thức và kiều bào.

Chủ động đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, đẩy mạnh đối ngoại nhân dân trên nền tảng số, đa dạng hóa hình thức giao lưu; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đào tạo cán bộ chuyên nghiệp, giỏi ngoại ngữ, am hiểu quốc tế; bảo đảm thống nhất giữa đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân; chủ động cung cấp thông tin, đấu tranh phản bác luận điệu sai trái.

## **II- MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VÀ BIỆN PHÁP THỨC ĐẨY THỜI GIAN TỚI**

### **1. Mục tiêu trọng tâm của công tác đối ngoại nhân dân đến 2030, tầm nhìn 2045**

Nâng cao vai trò đối ngoại nhân dân trở thành trụ cột vững chắc trong nền đối ngoại toàn diện, hiện đại, góp phần củng cố môi trường hòa bình, tranh thủ nguồn lực bên ngoài và nâng cao vị thế quốc gia. Xây dựng công tác đối ngoại nhân dân ngày càng chuyên nghiệp, hiện đại, có ảnh hưởng quốc tế, đóng góp tích cực vào các vấn đề toàn cầu, góp phần đưa Việt Nam trở thành nước phát triển, thu nhập cao. Trong đó tập trung vào các nội dung chính như:

- Về nhận thức và hệ thống chính trị: 100% cấp ủy, chính quyền nhận thức đầy đủ về vai trò đối ngoại nhân dân, công tác đối ngoại nhân dân được lồng ghép trong chiến lược phát triển ngành, địa phương, đồng thời bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa ba trụ cột đối ngoại.

- Về mở rộng quan hệ và mạng lưới quốc tế với: Các tổ chức nhân dân, tổ chức phi chính phủ quốc tế, các phong trào tiến bộ, lực lượng yêu chuộng hòa bình, thúc đẩy thiết lập mạng lưới đối tác ổn định, lâu dài tại các khu vực trọng điểm (châu Á, châu Âu, châu Mỹ...).

- Về công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại: Xây dựng hệ sinh thái truyền thông đối ngoại nhân dân trên các nền tảng số, mạng xã hội nhằm chủ động quảng bá hình ảnh Việt Nam và đấu tranh phản bác thông tin sai lệch.

- Về tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ: Hoàn thiện hệ thống tổ chức từ trung ương đến địa phương; xây dựng đội ngũ cán bộ có trình độ ngoại ngữ, am hiểu quốc tế, có kỹ năng vận động, kết nối quốc tế.

## **2. Quan điểm chỉ đạo**

Phương châm “chủ động, linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả” trong công tác đối ngoại nhân dân vẫn còn nguyên giá trị và tiếp tục đáp ứng yêu cầu của tình hình mới, nhưng trong thời gian tới cần được bổ sung, phát triển để phù hợp với bối cảnh quốc tế và trong nước đang thay đổi nhanh chóng.

## **3. Các nhóm nhiệm vụ và giải pháp cụ thể**

### ***3.1. Về bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước, tạo chuyển biến sâu sắc về nhận thức, tư duy và sự thống nhất cao trong toàn hệ thống chính trị về vị trí, vai trò, tầm quan trọng, nhiệm vụ của đối ngoại nhân dân***

Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng: Ban hành quy chế, văn bản điều chỉnh hoạt động đối ngoại nhân dân, trong đó xây dựng cơ chế thống nhất chỉ đạo, quản lý và phối hợp. Hằng năm có định hướng về công tác đối ngoại nhân dân để làm cơ sở xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể thực hiện. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai. Tạo điều kiện về kinh phí, cơ sở vật chất bảo đảm yêu cầu, nhiệm vụ của công tác đối ngoại nhân dân.

Nhằm nâng cao nhận thức, thống nhất tư duy: Tổ chức quán triệt sâu rộng các chủ trương, đường lối của Đảng về đối ngoại nhân dân đến toàn bộ hệ thống chính trị. Tăng cường làm rõ vị trí đối ngoại nhân dân là một trong ba trụ cột đối ngoại (cùng với đối ngoại Đảng và ngoại giao Nhà nước), đồng thời, xác định đây là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống, không chỉ riêng các tổ chức chuyên trách.

### ***3.2. Về khuôn khổ pháp lý, cơ chế, chính sách huy động nguồn lực Nhà nước và các nguồn lực xã hội cho đối ngoại nhân dân, phát huy vai trò chủ động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức nhân dân nòng cốt trong công tác đối ngoại nhân dân***

Nâng cao và phát huy vai trò nòng cốt của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh, các Hội hữu nghị song phương và tổ chức nhân dân của tỉnh; đồng thời tăng cường trao đổi thông tin, phối hợp hoạt động trong các hoạt động đối ngoại nhân dân; huy động, tạo điều kiện cho đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia các hoạt động giao lưu, hữu nghị với nhân dân các nước.

Đổi mới, sắp xếp, kiện toàn tổ chức và phát triển đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại nhân dân theo hướng tinh gọn, hiệu quả; rà soát, bố trí, quy hoạch và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên trách có bản lĩnh chính trị vững vàng, nắm vững nghiệp vụ đối ngoại, giỏi ngoại ngữ để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

### ***3.3. Về tăng cường công tác nghiên cứu tham mưu chiến lược, đổi mới tư duy, cách làm trong công tác đối ngoại nhân dân***

Tiếp tục nghiên cứu đổi mới hình thức và nội dung trong các hoạt động giao lưu, hữu nghị: Phối hợp tổ chức các hoạt động kỷ niệm các sự kiện trong quan hệ

ngoại giao giữa Việt Nam với các nước, giữa tỉnh An Giang với các địa phương có mối quan hệ truyền thống, hợp tác, kết nghĩa; các trường đại học, các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu, các tổ chức về văn hoá, nghệ thuật; tổ chức tổ hoạt động kỷ niệm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước có Hội hữu nghị song phương của tỉnh.

### **3.4. Về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ và phát triển lực lượng làm đối ngoại nhân dân**

Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, am hiểu quốc tế, ngoại ngữ tốt, kỹ năng đối ngoại, truyền thông, xử lý tình huống.

Xây dựng chính sách thu hút nhân lực chất lượng cao.

### **3.5. Về cơ chế phối hợp giữa các lực lượng làm đối ngoại/ đối ngoại nhân dân (giữa đối ngoại Đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân; giữa Trung ương và địa phương; giữa các tổ chức nhân dân; giữa các tổ chức nhân dân với các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, cơ sở nghiên cứu...)**

Tăng cường phối hợp giữa đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân. Ba kênh này cần bảo đảm sự thống nhất về đường lối, quan điểm và thông điệp đối ngoại, từ đó tạo nên sức mạnh tổng hợp trong triển khai các hoạt động quốc tế.

Cơ chế phối hợp giữa Trung ương và địa phương cũng cần được hoàn thiện. Trung ương giữ vai trò định hướng, ban hành chính sách và hướng dẫn nghiệp vụ, trong khi địa phương cần phát huy tính chủ động, sáng tạo trong tổ chức các hoạt động đối ngoại nhân dân phù hợp với đặc thù của mình. Việc phân cấp, phân quyền phải rõ ràng, đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát nhằm bảo đảm tính thống nhất trong toàn hệ thống. Đồng thời, cần xây dựng cơ chế trao đổi thông tin hai chiều hiệu quả, giúp Trung ương nắm bắt kịp thời tình hình cơ sở và địa phương tiếp cận nhanh chóng các định hướng chiến lược.

Thúc đẩy sự phối hợp giữa các tổ chức nhân dân. Cần xây dựng mạng lưới phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chức hữu nghị, đoàn thể và hội quần chúng; đồng thời phân công rõ lĩnh vực, địa bàn và đối tác để tránh trùng lặp.

## **4. Về định hướng, kế hoạch triển khai công tác đối ngoại nhân dân thời gian tới**

### **4.1. Về định hướng, kế hoạch mở rộng, phát triển chiều sâu quan hệ với các đối tác theo từng giai đoạn, địa bàn, lĩnh vực, ưu tiên hoạt động của từng đối tác**

Duy trì đưa vào chiều sâu quan hệ hợp tác với các đối tác truyền thống, nhất là các tỉnh Campuchia giáp biên. Tăng cường thúc đẩy mở rộng hợp tác với tỉnh Kampong Speu, Vương quốc Campuchia; tiếp tục thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập, hồi hương hài cốt liệt sĩ quân tình nguyện và chuyên gia Việt Nam hy sinh trong các thời kỳ chiến tranh ở Campuchia; tăng cường phối hợp với các lực lượng chức năng Campuchia trong công tác nắm tình hình và trao đổi thông tin trong phòng, chống các loại tội phạm. Đồng thời, tập trung nắm chủ trương của Campuchia về

công tác biên giới, chủ quyền lãnh thổ, đặc biệt đối với việc giải quyết 16% đường biên giới chưa hoàn thành phân giới cắm mốc.

Đẩy mạnh việc mở rộng quan hệ với các đối tác mới nhằm đa dạng hóa thị trường, đối tác, đặc biệt trên các lĩnh vực là thế mạnh của tỉnh. Rà soát, đơn đốc thực hiện có hiệu quả các thỏa thuận quốc tế đã ký kết, đồng thời thúc đẩy ký kết hợp tác với bang Kerala, Ấn Độ. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, kết hợp trực tuyến với trực tiếp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại.

Tích cực, chủ động triển khai công tác ngoại giao kinh tế theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Chương trình hành động Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW, ngày 10/8/2022 của Ban Bí thư về công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển đất nước đến năm 2030; triển khai thực hiện có hiệu quả công tác hội nhập quốc tế theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Chương trình hành động Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về Hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Tranh thủ tối đa xu thế chuyển dịch đầu tư, cung ứng và các sáng kiến hợp tác trong các lĩnh vực mới như chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, trí tuệ nhân tạo... để huy động các nguồn lực cho phát triển, thu hút đầu tư chất lượng cao, hợp tác chuyên gia công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực.

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án tổng thể của Ban Bí thư về tăng cường và nâng cao hiệu quả quan hệ đối ngoại Đảng, Chỉ thị số 12-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu quả đối ngoại Nhân dân trong tình hình mới; tiếp tục quán triệt và thực hiện chủ trương, nghị quyết của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ, giải pháp lớn triển khai đường lối đối ngoại Đại hội XIV của Đảng; định hướng công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế được thông qua tại Hội nghị Ngoại vụ toàn quốc lần thứ 22; góp phần thực hiện thành công kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 của tỉnh.

Nâng cao hiệu quả công tác văn hóa đối ngoại; tiếp tục bảo tồn, phát huy giá trị di sản được UNESCO ghi danh; tăng cường giao lưu văn hóa, thể thao với các địa phương nước bạn, góp phần củng cố quan hệ hữu nghị, hợp tác bền vững.

#### ***4.2. Về định hướng, kế hoạch nâng tầm đối ngoại đa phương, đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác vận động, đấu tranh bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc trong các hoạt động đối ngoại nhân dân, đặc biệt tại các cơ chế đa phương quốc tế và khu vực***

Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức về đối ngoại đa phương: Đẩy mạnh việc phổ biến, quán triệt sâu sắc về các kết quả 5 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TW và tầm quan trọng, nội dung và yêu cầu thực hiện hiệu quả các nhóm nhiệm vụ, giải pháp của Kết luận số 125-KL/TW ở tất cả các cấp. Đổi mới tư duy từ “tham dự” sang “chủ động tham gia và tích cực thúc đẩy các quan tâm, lợi ích của ta” trong triển khai công tác đối ngoại đa phương.

Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với đối ngoại đa phương; duy trì, đẩy mạnh và mở rộng quan hệ quốc tế, tăng cường hoạt động đối ngoại: Triển khai tốt các trọng tâm ưu tiên trong công tác đối ngoại đa phương

và đảm bảo quốc phòng an ninh, xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, đoàn kết, hợp tác cùng phát triển. Tập trung duy trì và phát triển hài hòa, hiệu quả mối quan hệ với các nước đối tác lớn, đối tác truyền thống; nghiên cứu đề xuất các sáng kiến đa phương có tầm vóc, có sự tiếp nối, bền vững, thể hiện dấu ấn, bản sắc, “thương hiệu” Việt Nam và đóng góp thiết thực cho quan tâm chung của cộng đồng quốc tế và khu vực; tranh thủ sự ủng hộ, hỗ trợ của các đối tác quốc tế và khu vực trong việc nghiên cứu và triển khai các sáng kiến, đề xuất đa phương.

Chủ động, tích cực tham gia các tổ chức, diễn đàn, cơ chế hợp tác khu vực và quốc tế, nâng cao vai trò của tỉnh trong các hoạt động này. Chuẩn bị chu đáo các điều kiện để phối hợp đăng cai tổ Tuần lễ Cấp cao APEC 2027 và các sự kiện liên quan tổ chức tại đặc khu Phú Quốc, bảo đảm bảo thành công và tạo dấu ấn với bàn bè quốc tế.

Đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương, góp phần phát triển kinh tế: Triển khai toàn diện, đồng bộ các hoạt động đối ngoại đa phương trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, quốc phòng, an ninh, văn hóa, môi trường, giáo dục - đào tạo, khoa học công nghệ,... nhất là các mục tiêu phát triển bền vững, giải quyết các vấn đề toàn cầu như an ninh phi truyền thống, ứng phó với biến đổi khí hậu, an ninh biển, an ninh con người.

#### ***4.3. Về công tác vận động người Việt Nam ở nước ngoài, nhất là thế hệ trẻ, phát huy vai trò cầu nối của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài (NVNONN)***

Tiếp tục tuyên truyền về chính sách tín ngưỡng, tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta đến cộng đồng NVNONN, tạo điều kiện để kiều bào được tham gia các hoạt động sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng trong nước. Phát triển các tổ chức hội, đoàn trong cộng đồng, củng cố các hội đoàn truyền thống, nhân rộng các tổ chức hội mới.

Vận động linh hoạt chính sách thu hút nhân tài, khuyến khích các nguồn lực của NVNONN; Đa dạng hóa và nâng cao hiệu quả các hình thức tập hợp, vận động NVNONN, nhất là thế hệ trẻ.

Triển khai thực hiện các văn bản về chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của Chính phủ về vấn đề quốc tịch, hỗ trợ hội đoàn cho bà con kiều bào ở nước ngoài.

Đổi mới mạnh mẽ và toàn diện công tác thông tin, tuyên truyền giúp cho NVNONN hiểu đúng tình hình đất nước và chính sách của Đảng, Nhà nước

#### ***4.4. Về việc đổi mới nội dung, phương thức và tư duy về thông tin đối ngoại***

Tiếp tục triển khai, quán triệt thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác thông tin đối ngoại. Tập trung thông tin, tuyên truyền các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội, đối ngoại nổi bật, các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng của Đảng, của đất nước và của tỉnh, ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước, các đối tác của Việt Nam; chú trọng thông tin, tuyên truyền công tác đối ngoại trên các nền tảng mạng xã hội. Đồng thời, tăng cường đấu tranh phản bác những thông tin xuyên tạc, xấu độc về công tác thông tin đối ngoại.

Tăng cường đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, đa dạng hóa nền tảng truyền thông; nâng cao chất lượng thông tin bằng nhiều hình thức linh hoạt, phù hợp từng nhóm đối tượng, nhất là thanh niên, đồng bào khu vực biên giới.

Đẩy mạnh quảng bá hình ảnh tỉnh An Giang gắn với tiềm năng, thế mạnh về văn hóa, du lịch, kinh tế; chủ động cung cấp thông tin chính thống, kịp thời đấu tranh, phản bác thông tin sai sự thật trên không gian mạng.

Đẩy mạnh tuyên truyền về công tác chuẩn bị Hội nghị APEC 2027 tại đặc khu Phú Quốc; các hoạt động xúc tiến thương mại, kêu gọi đầu tư, điểm đến du lịch đặc sắc của tỉnh..., góp phần quan trọng vào quảng bá hình ảnh của tỉnh An Giang và của Việt Nam đến đông đảo bạn bè quốc tế.

#### ***4.5. Về việc nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu, tham mưu***

Quan tâm việc củng cố, tăng cường năng lực của lực lượng tham gia công tác đối ngoại nhân dân, nhất là các tổ chức đóng vai trò chuyên trách; nâng cao năng lực tham mưu, khả năng xử lý thông tin và kỹ năng truyền thông trong môi trường số.

### **III- ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

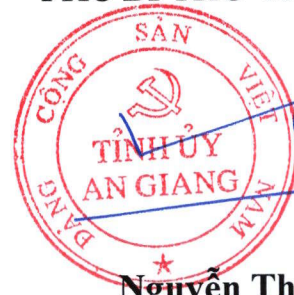
Đề nghị Trung ương chỉ đạo việc xây dựng cơ chế phối hợp công tác giữa các hội hữu nghị Trung ương và các hội hữu nghị cấp tỉnh, thành phố; có định hướng nhiệm vụ trọng tâm công tác đối ngoại nhân dân địa phương chủ động trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo đồng bộ các hoạt động đối ngoại nhân dân.

Xin báo cáo đến các đồng chí Car

#### **Nơi nhận:**

- Đảng ủy Bộ Ngoại giao,
- Đ/c Bí thư Tỉnh ủy (để b/c),
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Đảng ủy UBND tỉnh,
- Lãnh đạo VPTU (Đ/c Giặc, Vinh),
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy,  
NTDien.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



**Nguyễn Thanh Nhàn**

**PHỤ LỤC 1**

<b>Đã tổ chức quán triệt</b>	<b>Đã cử cán bộ tham gia hoạt động quán triệt do cơ quan/tổ chức khác tổ chức</b>	<b>Đã ban hành Chương trình/Kế hoạch hành động triển khai Chỉ thị 12</b>	<b>Đã ban hành quy chế, quy định về quản lý hoạt động đối ngoại nhân dân</b>	<b>Đã ban hành văn bản về cơ chế phối hợp trong công tác đối ngoại nhân dân</b>	<b>Đã phân công lãnh đạo phụ trách công tác đối ngoại nhân dân</b>	<b>Đã phân công đầu mối phụ trách công tác đối ngoại nhân dân và viện trợ PCPNN</b>	<b>Ghi chú/ Thông tin khác</b>
Có (Bảng văn bản và lồng ghép các cuộc họp giao ban và sinh hoạt Chi bộ)	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, cùng các Sở, ban ngành, đoàn thể, địa phương	Kế hoạch số 121-KH/BTG ngày 02/6/2022 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (nay là Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy) về quán triệt và triển khai thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu quả đối ngoại nhân dân trong tình hình mới	Không	Có	Có	Sở Du lịch và Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh	

**PHỤ LỤC 2**

**CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT, CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN  
ĐÃ CHỦ TRÌ THAM MƯU HOẶC BAN HÀNH GÓP PHẦN  
THỂ CHẾ HÓA MỘT SỐ NỘI DUNG CỦA CHỈ THỊ 12**

<b>STT</b>	<b>Tên văn bản đã ban hành/tham mưu ban hành</b>	<b>Ghi chú</b>
	Không	

